

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện
nhiệm vụ của Bộ, Ngành Tư pháp**

(Tài liệu phục vụ sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2021)

PHẦN I:**TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP**

Thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1226/QĐ-BTP ngày 06/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Cục Công nghệ thông tin đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan và tổ chức liên quan ngoài Bộ xây dựng, triển khai các hạng mục công việc đã bám sát theo các Kế hoạch đã được phê duyệt. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, ngành được triển khai toàn diện trong các lĩnh vực như: Công tác chỉ đạo điều hành qua môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: hệ thống thông tin về đăng ký và quản lý hộ tịch; hệ thống thông tin về lý lịch tư pháp; CSDL về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương tới địa phương; Phần mềm Thống kê Ngành Tư pháp; các phần mềm trong lĩnh vực thi hành án dân sự; hỗ trợ tư pháp; đảm bảo hạ tầng, an toàn an ninh thông tin cho các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu điện tử;.... Các hạng mục công việc đã hoàn thành tiếp tục góp phần tạo chuyển biến tích cực, đặt nền móng quan trọng cho việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số. Một số kết quả đạt được cụ thể như sau:

I. CÁC ỨNG DỤNG NỀN TẢNG CỦA CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ**1. Về Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp:**

Trong giai đoạn vừa qua, tiếp nối những thành quả đã được ghi nhận, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã phát huy vai trò là kênh thông tin chính thức của Bộ Tư pháp. Cổng thông tin gồm Trang chính, 20 trang thành phần và nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, chuyên trang và chuyên mục khác. Mỗi năm, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã cập nhật được khoảng

gần **4.000** tin bài về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp cùng các thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trên **400** thông tin chỉ đạo điều hành, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; trả lời và giải đáp trên **1.000** lượt hỏi đáp pháp luật, lấy ý kiến đối với hàng chục dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, tổ chức nhiều đợt thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến.

Theo thống kê, số lượng người truy cập Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đạt khoảng **30.000 lượt/ 1 ngày**. Theo Báo cáo đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, Bộ Tư pháp hai năm liên tiếp (2018, 2019) đứng đầu trong số các Bộ, ngành về chỉ số Cổng thông tin điện tử.

*** *Cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến:***

Bộ Tư pháp đã tiến hành nâng cấp, thiết lập Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ tại địa chỉ <https://dichvucong.moj.gov.vn> đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các đơn vị thuộc Bộ có tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Thực hiện Quyết định số 2237/QĐ-BTP ngày 03/11/2020 của Bộ Tư pháp Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp, hiện Cục Công nghệ thông tin đang phối hợp với các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Bộ, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. *Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử:*

Năm 2019, Bộ Tư pháp đã nâng cấp Phần mềm quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Quy chuẩn số 102:2016/BTTTT về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống văn bản quản lý và điều hành. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ cũng đã thực hiện liên thông, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia.

Bộ Tư pháp đã triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan thi hành án dân sự địa phương (*Phiên bản Mobile được triển khai trong năm 2021*). Bộ đang duy trì việc kết nối Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông văn bản Quốc gia đáp ứng các yêu cầu gửi/nhận văn bản, đồng thời tích hợp việc ký số văn bản điện tử theo quy định của Ban Cơ yếu Chính phủ; thực hiện cập nhật đầy đủ danh mục mã định danh từ Trục liên thông văn bản Quốc gia. Tính đến ngày 30/6/2021, hệ thống đã ghi nhận **52.068** văn bản đến liên thông, **23.924** văn bản đi liên thông, trong đó có **24.470** văn bản đi đã ký số.

3. *Về Hệ thống Thư điện tử công vụ của Bộ Tư pháp:*

Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ được triển khai từ năm 2005. Đến nay, Hệ thống thư điện tử của Bộ đã tích hợp với việc đăng nhập một lần (SSO), Cơ sở dữ liệu người dùng tập trung (LDAP) trong Hệ thống thông tin của Bộ.

Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ đã cung cấp hơn 15.000 tài khoản cho các cán bộ tại các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương. 100% cán bộ các đơn vị thuộc Bộ, các Cục Thi hành án dân sự, các Sở Tư pháp (*Giám đốc Sở và Chánh văn phòng Sở*) được cấp tài khoản trong Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ với tên miền: xxx@moj.gov.vn. Việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ để trao đổi văn bản điện tử đã tiết kiệm được đáng kể thời gian, công sức, chi phí khi thực hiện công việc.

II. CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN, PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

1. Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý Hộ tịch:

Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý Hộ tịch được xây dựng và triển khai theo Dự án “Thí điểm thiết lập Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch” (*Quyết định 1897/QĐ-BTP ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*). Dự án Triển khai thí điểm Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung và Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch (*gọi chung là Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch*) được triển khai thí điểm tại 04 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Nghệ An. Tuy nhiên, từ tháng 9/2016 đến nay, trên cơ sở nhu cầu của các địa phương, Bộ Tư pháp đã từng bước mở rộng phạm vi triển khai, áp dụng Hệ thống ra toàn quốc. Tính đến hết tháng **30/6/2021** đã có:

+ 63/63 địa phương tham gia triển khai Hệ thống với hơn **18.400** công chức làm công tác hộ tịch tại hơn **11.000** UBND cấp xã, **712** Phòng Tư pháp cấp huyện và 63 Sở Tư pháp cấp tỉnh tham gia tác nghiệp hàng ngày;

+ Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đã được triển khai tập trung, thống nhất, đồng bộ tại 63/63 địa phương với: Khai sinh có: **17.514.548** dữ liệu, trong đó số khai sinh có Số định danh cá nhân là **5.761.906** dữ liệu; Kết hôn có: **3.497.290** dữ liệu; Khai tử có: **2.422.581** dữ liệu; Xác nhận tình trạng hôn nhân: **4.558.754** dữ liệu và hơn **500.000** dữ liệu đăng ký hộ tịch khác.

* *Về kết nối chia sẻ dữ liệu:* Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an triển khai chính thức giải pháp mới kết nối giữa Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) đối với nhóm dịch vụ cấp, hủy số định danh cá nhân;

- *Việc kết nối, chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành:* Bộ Tư pháp đã phát hành Công văn số 2823/BTP-CNTT ngày 29/7/2019 về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch, trong đó, thông báo với các địa phương Bộ Tư pháp đã sẵn sàng hỗ trợ các địa phương kết nối, chuyển đổi dữ liệu hồ sơ đăng ký hộ tịch của công dân đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung của địa phương (*theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính*) sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp để xử lý mà không phải cập nhật lại các thông tin đã được cập nhật trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Đặc biệt, Bộ đã triển khai liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi theo quy định tại

Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi từ năm 2019. Trong năm 2020, Bộ Tư pháp tiếp tục mở rộng triển khai thêm cho 21 địa phương, nâng tổng số địa phương tham gia triển khai liên thông cho 62/63 địa phương (*riêng TP. Hà Nội đang thực hiện liên thông qua đường riêng, thông qua Hệ thống một cửa điện tử của thành phố*). Tính đến hết ngày 30/6/2021 đã có **2.134.644** trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

2. Phần mềm quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự (TLTHADS):

Phần mềm này được triển khai chính thức trong Hệ thống THADS toàn quốc từ tháng 8/2018, đã cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, quản lý của Tổng cục THADS, trong đó: Số đơn vị áp dụng chính thức: Tổng cục THADS và 63/63 Cục THADS các tỉnh/thành phố và toàn bộ 711 cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện (*hiện nay là 704 Chi cục sau sáp nhập*); Số tài khoản người dùng trên hệ thống là 7.170 tài khoản; Tổng số hồ sơ thi hành án đã có trên hệ thống: hơn 2.026.800 hồ sơ thi hành án được cập nhật, xử lý. Phần mềm này đã kết nối với các hệ thống: Cơ sở dữ liệu người dùng Bộ Tư pháp, Cơ sở dữ liệu người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành, Phần mềm hỗ trợ trực tuyến yêu cầu thi hành án. Trung bình hàng ngày phát sinh khoảng 1.700 hồ sơ mới và dữ liệu cập nhật trên các hồ sơ.

3. Phần mềm Thống kê ngành Tư pháp:

Phần mềm Thống kê Ngành Tư pháp được triển khai theo Quyết định số 298/QĐ-BTP ngày 08/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê của ngành Tư pháp giai đoạn 2014-2018. Phần mềm này hỗ trợ Tổ chức pháp chế các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và UBND cấp xã trên toàn quốc thực hiện cập nhật, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê theo các biểu mẫu của Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp và thực hiện quy trình báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư 03, đồng thời cho phép gửi báo cáo về Bộ Tư pháp (Cục Kế hoạch – Tài chính) trực tiếp trên phần mềm một cách nhanh chóng và thuận tiện (mỗi năm thực hiện 3 kỳ báo cáo). Đến nay, Bộ Tư pháp đã chính thức triển khai sử dụng Phần mềm Thống kê tại Cục Kế hoạch - Tài chính và tất cả các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trên toàn quốc (*khoảng 12.000 đơn vị*) với gần 20.000 người trực tiếp tham gia sử dụng.

4. Hệ thống thông tin Lý lịch tư pháp:

Hệ thống thông tin về Lý lịch tư pháp bao gồm các Phần mềm có liên quan phục vụ quản lý nghiệp vụ và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với một số hệ thống liên quan như:

- Tích hợp với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) để đáp ứng yêu cầu kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ các Phần mềm khác có liên quan như Phần mềm một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...;

- Kết nối với Cơ sở dữ liệu Hộ tịch để tiếp nhận thông tin thay đổi, cải chính hộ tịch của công dân trên 14 tuổi.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã bước đầu triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng dịch vụ công của địa phương và kết nối với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ thông qua Hệ thống NGSP của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hệ thống Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp được Sở Tư pháp thực hiện và ghi nhận số lượng dữ liệu phát sinh tương đối lớn. Sau gần 10 năm đưa vào sử dụng, có khoảng hơn 13 triệu bản ghi dữ liệu được tạo lập trên Hệ thống. Tính riêng trong năm 2020 có gần **1.796.461** dữ liệu lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp được cập nhật vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp, số lượt công dân đăng ký trên Phân hệ đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến là hơn **579.303** lượt.

5. Phần mềm Đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến:

Phần mềm Đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến được cài đặt, vận hành tại Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ Tư pháp và do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp quản lý, khai thác, sử dụng. Phần mềm này đã đạt mức độ 4 về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp khi đăng ký và tra cứu thông tin về đăng ký giao dịch bảo đảm. Hiện tại, gần **80%** các giao dịch đăng ký biện pháp bảo đảm được thực hiện thông qua Phần mềm này.

6. Phần mềm hỗ trợ pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:

Phần mềm hỗ trợ pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật được Bộ Tư pháp xây dựng và triển khai tại tất cả các đơn vị có liên quan bao gồm 27/27 Bộ, Ngành tham gia với 210 tài khoản. Phần mềm đã hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác pháp điển theo Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 29/7/2014 và Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 17/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển. Đến nay, phần mềm đã hỗ trợ thực hiện pháp điển **185/271** Đề mục (trong đó có **150** đề mục đã được Chính phủ thông qua; 35 đề mục đang trình Chính phủ xem xét thông qua).

7. Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật:

Triển khai Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015, Bộ Tư pháp đã xây dựng và đưa Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật vào hoạt động chính thức tại địa chỉ <http://vbpl.vn> (đến nay có hơn **110.000** văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương) đáp ứng khả năng kết nối, tích hợp dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, phần mềm hỗ

trợ pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh không phải xây dựng cơ sở dữ liệu mới về văn bản quy phạm pháp luật mà chỉ cần kết nối, tích hợp, trích xuất dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không bị trùng lặp. Đến nay, toàn bộ Công thông tin điện tử của 63/63 tỉnh/thành phố và 25/25 bộ, ngành đã thực hiện xong việc trích xuất Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Tính đến ngày 30/6/2021, các Bộ, ngành, địa phương đã cập nhật được gần 37.000 văn bản (*trong đó địa phương cập nhật được 32.000 văn bản; Bộ, ngành cập nhật được 5.000 văn bản*), nâng tổng số lượng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đến nay là trên 110.000 văn bản. Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật từ khi đưa vào sử dụng đã trở thành một kênh thông tin pháp luật hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp có thể tìm hiểu, tra cứu, khai thác hệ thống pháp luật của Việt Nam. Điều này được thể hiện qua số lượng truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật khoảng 30.000 lượt truy cập/ngày.

8. Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản:

Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản được đưa vào sử dụng từ tháng 4/2020 cho tất cả các Sở Tư pháp, các tổ chức đấu giá tài sản trên cả nước. Sau khi đưa Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản vào sử dụng, kết quả như sau: Cập nhật đầy đủ thông tin của 63 Sở Tư pháp; Cập nhật 656 thông tin các Tổ chức đấu giá tài sản; Cập nhật 2.174 thông tin đấu giá viên trên toàn quốc; Có 6.700 thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và 35.400 việc đấu giá tài sản trên toàn quốc được đăng tải công khai theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

9. Hệ thống Hội nghị truyền hình:

Việc đưa vào sử dụng hệ thống truyền hình trực tuyến không những giúp tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại trong tổ chức các hội nghị, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ..., phù hợp với Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc: “*Hạn chế tối đa các hội nghị tập trung có quy mô toàn quốc, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức họp trực tuyến trong chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc*”. Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ Tư pháp với 72 điểm cầu tại 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (*có thể kết nối với Hệ thống hội nghị truyền hình của Chính phủ*) đã phục vụ hiệu quả các cuộc họp, hội nghị của Bộ/Ngành. Trong thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức khoảng 500 cuộc họp thông qua Hệ thống này, qua đó tiết kiệm nguồn kinh phí lớn cho ngân sách nhà nước. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh **Covid-19** diễn biến phức tạp, Hệ thống hội nghị truyền hình được sử dụng thường xuyên phục vụ các cuộc họp của Bộ (*có ngày tổ chức 02 cuộc họp*).

III. VỀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Hạ tầng kỹ thuật của Bộ Tư pháp được triển khai tập trung, thống nhất tại Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên phạm vi toàn quốc. Nhằm đảm bảo hạ tầng tối thiểu phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ/Ngành, hàng năm, Bộ Tư pháp đã trang bị, bổ sung, ứng dụng các công nghệ mới như máy chủ

ảo hóa, lưu trữ SAN; máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu cho Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ;

- Bên cạnh việc nâng cấp phát triển hạ tầng, hệ thống trang thiết bị bảo mật đã từng bước được đầu tư để đảm bảo hệ thống mạng hoạt động thông suốt, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm ứng dụng chuyên ngành triển khai trên diện rộng qua môi trường mạng Internet;

- Phối hợp với các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an trong việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ, thực hiện các giải pháp phòng chống tấn công vào hệ thống Trung tâm Dữ liệu điện tử và mạng công nghệ thông tin của Bộ; Tiếp tục thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng cho Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ; thuê trung tâm dữ liệu dự phòng cho một số ứng dụng lớn của Bộ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Các ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai trong Bộ, ngành được cài đặt, vận hành trên hệ thống máy chủ, được giám sát an toàn thông tin liên tục, liên thông về mặt chức năng, dữ liệu, cơ bản đáp ứng hầu hết các nhu cầu điều hành, tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong Bộ, ngành;

- Bên cạnh việc triển khai các ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, tạo ra nề nếp, thói quen điều hành tác nghiệp trên môi trường điện tử; Bộ Tư pháp đã ưu tiên, bố trí nguồn lực của Bộ để triển khai nhiều hệ thống thông tin có quy mô từ Trung ương tới địa phương (*cấp xã*) hỗ trợ giải quyết hàng triệu lượt thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức mỗi năm. Đây là tiền đề thuận lợi cho quá trình đẩy nhanh xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và Chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp;

- *Về kết nối tích hợp dữ liệu với hệ thống một cửa điện tử*: Khi xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Bộ Tư pháp đã chủ động nghiên cứu, triển khai các giải pháp kết nối chia sẻ dữ liệu. Cục Công nghệ thông tin đã phát hành Công văn số 72/CNTT-HTTT&CSĐL ngày 05/02/2018 gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối hệ thống thông tin với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Công văn số 2823/BTP-CNTT ngày 29/7/2019 của Bộ Tư pháp gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch. Đồng thời thực hiện tích hợp thông qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP). Tại Công văn số 1529/THH-THHT ngày 21/10/2020 của Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và truyền thông thì **3/7 hệ thống** (*cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, phần mềm lý lịch tư pháp, phần mềm hộ tịch*) được tích hợp trên Trục NGSP là của Bộ Tư pháp.

- *Về kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các ngành*: Bộ Tư pháp đã chủ động kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch điện tử cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội. Góp phần cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính

cho người dân, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giúp các cơ quan liên quan không phải thu thập, cập nhật lại thông tin.

- *Đối với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch:*

Sau 2 năm xây dựng và triển khai Dự án Thí điểm Thiết lập Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch tại 4 tỉnh/ thành phố, Bộ Tư pháp đã triển khai mở rộng (*miễn phí*) tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch và đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận:

+ Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch được triển khai một cách đồng bộ, xuyên suốt từ Trung ương (Bộ Tư pháp) tới tất cả các địa phương tham gia triển khai sử dụng, tạo thuận lợi tối đa cho các đơn vị tham gia sử dụng Hệ thống có thể phối hợp kiểm tra, kiểm soát dữ liệu hộ tịch một cách kịp thời;

+ Tạo tiền đề quan trọng để xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử giai đoạn tới;

+ Giúp các địa phương tiết kiệm kinh phí duy trì các phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch;

+ Dữ liệu đăng ký hộ tịch được chia sẻ kịp thời tới Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội, Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ, ngành trong thời gian qua góp phần quan trọng trong cải cách hành chính của Bộ, ngành Tư pháp (*Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2018, 2019, 2020 xếp thứ 3/17 Bộ*).

Tuy nhiên, bên những kết quả đạt được, việc xây dựng, triển khai các Hệ thống thông tin trong thời gian qua đã có một số tồn tại, hạn chế:

- Hiện nay Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ Tư pháp còn hạn chế về hạ tầng kỹ thuật; trong khi Bộ triển khai rất nhiều Hệ thống thông tin tập trung từ Trung ương đến địa phương, với số lượng người dùng lớn. Do vậy trong thời gian qua, có thời điểm một số hệ thống khi truy cập, sử dụng đã gặp khó khăn. Trong thời gian tới Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nâng cấp thêm hạ tầng tại Trung tâm Dữ liệu điện tử để các Hệ thống thông tin; Phần mềm ứng dụng có thể hoạt động ổn định hơn.

- Bên cạnh đó, một số phần mềm như: Phần mềm Lý lịch tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đã được đưa vào vận hành, hoạt động liên tục trong gần 10 năm qua với dữ liệu rất lớn được thiết lập, cùng với ảnh hưởng về hạ tầng kỹ thuật; công nghệ xây dựng phần mềm đến nay đã có bất cập dẫn đến có thời điểm phần mềm bị gián đoạn. Tuy nhiên các sự cố được Cục Công nghệ thông tin tiến hành khắc phục nhằm đảm bảo tiến độ xử lý công việc tại các Sở Tư pháp. Các phần mềm này sẽ được đưa vào nâng cấp, chỉnh sửa trong giai đoạn 2021-2025.

PHẦN II: MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021-2025 được cụ thể hóa tại Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành Kế hoạch "Chuyển đổi số Ngành tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", trong đó có:

1. Mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 và đến năm 2025

- Đến cuối năm 2021:

+ Cung cấp dịch vụ công mức 4 trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tư pháp (theo danh mục Quyết định 2237/QĐ-BTP) phục vụ người dân và doanh nghiệp;

+ Đưa Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật vào hoạt động chính thức;

+ Công chức, viên chức; các đơn vị trong Bộ, ngành khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; các Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng đã được triển khai; Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ Tư pháp.

- Đến năm 2025:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Bộ Tư pháp, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ được xác thực điện tử; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

+ 100% văn bản giữa bộ với các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật theo quy định của pháp luật);

+ 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng;

+ 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan Bộ được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành;

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan Bộ được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

+ Đảm bảo các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu hoạt động ổn định, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về năng lực xử lý thông tin, gia tăng về dung lượng lưu trữ dữ liệu;

+ Đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp nhằm đảm bảo an toàn cho Trung tâm Dữ liệu điện tử và các hệ thống mạng nói chung, các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quan trọng của Bộ, ngành, các phần mềm ứng dụng tác nghiệp điện tử, các hệ thống thông tin công cộng, dịch vụ công trực tuyến;...

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

2.1. Phát triển các hệ thống thông tin nền tảng; các ứng dụng, dịch vụ

- Phát triển, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Tư pháp (LGSP) để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi ngành Tư pháp và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ của Bộ, ngành với địa phương với các hệ thống bên ngoài theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp phiên bản 2.0.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc;
- Xây dựng Cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử;
- Xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử;
- Nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;
- Xây dựng Hệ thống thông tin phổ biến giáo dục pháp luật;
- Hoàn thiện, nâng cấp Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự;
- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý và Phần mềm quản lý ủy thác tư pháp;
- Phát triển, nâng cấp và mở rộng Hệ thống thông tin báo cáo, thống kê Bộ Tư pháp kết nối, tích hợp dữ liệu với hệ thống báo cáo quốc gia; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành;
- Thiết lập Cổng thông tin điện tử về phổ biến giáo dục pháp luật;
- Phát triển, mở rộng Cổng thông tin điện tử đấu giá tài sản;
- Triển khai thu tạm ứng án phí qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Nghiên cứu, triển khai Dự án Đầu tư Hạ tầng Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp;

- Tiếp tục duy trì, mở rộng kết nối internet tốc độ cao cho Trung tâm dữ liệu điện tử; Nghiên cứu, triển khai giải pháp kết nối, sử dụng mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng, nhà nước;

2. 3. Đảm bảo an toàn thông tin

- Duy trì, nâng cấp và đảm bảo an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Bộ;

- Duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp tại Bộ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; Thường xuyên rà soát đề xuất cấp độ cho các Hệ thống thông tin của Bộ theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Duy trì và xác thực tên miền nhằm đảm bảo tính chính danh tin cậy và xác thực các địa chỉ tên miền của Bộ Tư pháp hoạt động trên môi trường mạng internet; Rà soát, đánh giá và đăng ký gán tín nhiệm website cho các website/tên miền công khai trên Internet của Bộ Tư pháp;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục cho Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ.

3. Một số giải pháp

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao hiểu biết, nhận thức về văn hóa số; các chuyên đề, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin; các dịch vụ về Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp cũng như người dân thông qua các kênh thông tin của Bộ Tư pháp như: Cổng Thông tin điện tử Bộ; Báo Pháp luật Việt Nam....; thông qua các Hội nghị, hội thảo;

- Huy động các nguồn vốn khác nhau để đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp;

- Duy trì và tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin việc xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp;

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các đơn vị trực thuộc Bộ, các cơ quan tư pháp địa phương bằng các phương thức phù hợp nhằm triển khai hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch "Chuyển đổi số Ngành tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Chuyển đổi số; cần tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; bổ sung cán bộ chuyên ngành công nghệ thông tin chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số./.